

Số: /TTr-KT

Sa Lý, ngày tháng 11 năm 2025

## TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị phê duyệt hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Các dự án chăn nuôi Ngựa thương phẩm ( ngựa bạch) của Tổ cộng đồng các thôn Na Lang, Đàng, Răng xã Sa Lý thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ hướng dẫn liên ngành số 02/HDLN-SLĐT&XH-SKH&ĐT-SNN&PTNT-STC ngày 05/7/2023 của Sở Lao động thương binh và xã hội, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện Dự án 2 - Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và Tiểu dự án 1 - Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp của Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 200a/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của Chủ tịch UBND xã Sa Lý về việc Phê duyệt Danh mục dự án chi tiết các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững xã Sa Lý năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 17a/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND xã Sa Lý về việc công nhận tổ cộng đồng các thôn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Sa Lý năm 2025, Dự án chăn nuôi ngựa thương phẩm (ngựa bạch) thôn Đàng xã Sa Lý;

Căn cứ đơn đề nghị, Dự án của tổ cộng đồng dân cư các thôn Na Lang, Đàng, Răng.

Phòng Kinh tế xã Sa Lý trình UBND xã Sa Lý xem xét thẩm định hồ sơ và phê duyệt các Dự án Chăn nuôi ngựa thương phẩm của các Tổ cộng đồng thôn Na Lang, Đàng, Răng với các nội dung cụ thể như sau:

### I. THÔN NA LANG

1. Tên dự án: Dự án chăn nuôi Ngựa thương phẩm ( ngựa bạch).

2. Mục tiêu dự án

## **2.1. Mục tiêu chung**

- Dự án chăn nuôi Ngựa thương phẩm ( *ngựa bạch*) để hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025 được thực hiện trên địa bàn thôn Na Lang, xã Sa Lý, tỉnh Bắc Ninh, tạo công ăn việc làm và thêm thu nhập cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và hộ dân sinh sống trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn.

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm nông nghiệp. Nhằm tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể của dự án**

- Góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và hộ dân sinh sống trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn, góp phần xoá đói giảm nghèo bền vững tại địa phương.

- Tạo thêm việc làm thường xuyên cho người lao động tại xã đặc biệt khó khăn tham gia dự án.

- Phần đầu thoát nghèo: 25-30% số hộ tham gia dự án.

## **3. Đối tượng tham gia dự án**

### **3.1. Đại diện tổ cộng đồng:**

Người đại diện là ông: Dương Kim Báo - Tổ trưởng.

- Địa chỉ: Thôn Na Lang, xã Sa Lý, tỉnh Bắc Ninh.

- CCCD số: 0240 840 223 86, ngày cấp 17/12/2021; Do cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp.

- Điện thoại: 0395441217.

### **3.2. Số lượng hộ gia đình tham gia Dự án:**

- Tổng số 10 hộ, trong đó:

+ Hộ nghèo: 08 hộ;

+ Hộ cận nghèo: 02 hộ;

+ Hộ mới thoát nghèo: 0 hộ

+ Hộ làm kinh tế giỏi: 0 hộ;

**4. Thời gian triển khai:** Thời gian bắt đầu từ tháng 10/2025 đến tháng 06/2026.

**5. Địa bàn thực hiện:** Tại thôn Na Lang, xã Sa Lý, tỉnh Bắc Ninh.

## **6. Nội dung dự án**

**a) Kỹ thuật thực hiện dự án, quy trình sản xuất, định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng**

\* **Tên giống, chủng loại:** Ngựa thương phẩm ( *ngựa bạch*) là ngựa lai giữa ngựa địa phương và một số giống ngựa nhập nội. Vì vậy, chúng có khả năng thích nghi khá tốt với điều kiện khí hậu khắc nghiệt đặc biệt là những vùng có

khí hậu nắng nóng, nhiệt độ cao. Ngựa thương phẩm (*ngựa bạch*) tỷ lệ đực cái theo nhu cầu của các hộ tham gia dự án.

**\* Đặc điểm sinh học của ngựa:**

- Ngựa bạch là loài ngựa có lông toàn thân màu trắng cước, da hồng nhuận, mắt màu trắng mây, xung quanh con ngươi có màu đồng lửa, ban đêm chiếu đèn có màu đỏ rực, 9 lỗ tự nhiên màu hồng đỏ (2 lỗ mắt, 2 lỗ mũi, 2 lỗ tai, mồm, hậu môn, bộ phận sinh dục), móng chân màu trắng ngà. Tỷ lệ đực cái theo nhu cầu của các hộ tham gia dự án.

- Toàn thân phát triển cân đối, không dị tật, kết cấu cơ thể vững chắc, khỏe mạnh, đi đứng nhanh nhẹn, lông da bóng mượt. Tầm vóc to khỏe, nở nang, thanh tú, hoạt bát, nhanh nhẹn.

- Tuổi ngựa từ 12-15 tháng tuổi. Trọng lượng từ: 125-145kg/con, trọng lượng trung bình: 135 kg/con.

- Số lượng hỗ trợ: 10 con/10 hộ (mỗi hộ 01 con).

**\* Quy trình kỹ thuật áp dụng:** Chăn nuôi theo kỹ thuật chăn nuôi ngựa thương phẩm (*ngựa bạch*) phù hợp tại địa phương (*có hướng dẫn kỹ thuật kèm theo*).

- Thực hiện nghiêm ngặt kỹ thuật chăn nuôi ngựa, ngăn ngừa, phòng bệnh kịp thời, khi phát hiện ngựa bệnh thì phải tiêm cho ngựa bằng vắc xin hay kháng sinh đúng kỹ thuật, sử dụng đúng liệu trình lặp lại. Hàng ngày cho ăn sạch, uống sạch. Vệ sinh và xịt thuốc sát trùng chuồng trại định kỳ theo quy định. Theo dõi sức khỏe ngựa, nếu thấy bất thường là phải cách ly ngay.

- Khi phát hiện Ngựa bị bệnh: phải điều trị kịp thời, điều trị đúng bệnh, đúng thuốc, đúng liều lượng, đúng liệu trình. Khi ngựa bị bệnh chết do bệnh truyền nhiễm phải xử lý xác chết đúng quy định và hướng dẫn của cán bộ chuyên môn của ngành thú y. Không bán chạy, giết thịt khi biết là bị bệnh truyền nhiễm làm lây lan dịch bệnh cho cộng đồng.

**\* Định mức kinh tế kỹ thuật:** Thực hiện theo Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc quy định định mức kinh tế kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2025; số 16/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 và Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định định mức kinh tế kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2025, cụ thể như sau:

**- Ngựa thương phẩm ( *ngựa bạch* ):**

+ Ngựa có trọng lượng từ 125-145 kg/con, trung bình là: 135 kg/con.

+ Ngựa đực, cái không còn sử dụng vào mục đích sinh sản, cày kéo;

+ Ngựa nuôi hướng thịt;

+ Khả năng tăng khối lượng cơ thể  $\geq 500$  gam/con/ngày, giống được công bố tiêu chuẩn cơ sở.

**- Thuốc tẩy ký sinh trùng:**

- + Ngoại ký sinh trùng (01 liều/con);
- + Ký sinh trùng đường tiêu hóa (01 liều/con);
- + Ký sinh trùng đường máu (01 liều/con).

- **Thức ăn hổ hợp:** Định mức 180kg/con; Thức ăn bổ sung 02kg/con/ngày (Ưu tiên sử dụng thức ăn của địa phương).

- **Hóa chất sát trùng** (đã pha loãng theo quy định): 15 lít/con.

#### ***b) Các hoạt động của dự án***

##### **\* Công tác chuẩn bị:**

- Lựa chọn đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo không quá 36 tháng, người dân sinh sống trên địa bàn thôn, xã đặc biệt khó khăn tham gia dự án, có điều kiện để sản xuất (lao động, chuồng nuôi).

- Các hộ chuẩn bị chuồng trại, thức ăn chăn nuôi và bố trí nhân công lao động, nguồn vốn đối ứng để thực hiện dự án.

##### **\* Mức hỗ trợ:**

Tổng kinh phí của Dự án: **426.925.000 đồng**.

+ Ngân sách Nhà nước hỗ trợ: **404.925.000 đồng**, chiếm 94,85% tổng kinh phí thực hiện dự án.

+ Vốn đối ứng của các hộ tham gia Dự án là: **22.000.000 đồng**, chiếm 5,15% tổng kinh phí thực hiện dự án.

\* **Hình thức tổ chức thực hiện:** Tổ cộng đồng tổ chức thực hiện theo Dự án được phê duyệt.

\* **Phương thức hỗ trợ:** Hỗ trợ sau đầu tư, thông qua người đại diện Tổ cộng đồng.

\* **Phương án mua sắm, cung ứng giống vật tư:** Người đại diện cộng đồng, tổ cộng đồng tự thực hiện việc mua sắm ngựa thương phẩm, vật tư, trang thiết bị theo đúng quy định tại Quyết định phê duyệt dự án của Chủ tịch UBND xã và hợp đồng ký kết với chủ đầu tư.

\* **Đầu mối thực hiện mua sắm:** Tổ cộng đồng, người đại diện tổ cộng đồng làm đầu mối mua sắm ngựa thương phẩm, vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, hàng hóa thực hiện dự án.

\* **Nguồn vốn thực hiện:** Từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (*tại Quyết định số 200a/QĐ-UBND của UBND xã Sa Lý ngày 03/10/2025 về việc Phê duyệt Danh mục dự án chi tiết các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững xã Sa Lý năm 2025*).

##### **\* Tổ chức thực hiện sản xuất:**

- Tổ cộng đồng đề nghị UBND xã phối hợp với Trạm chăn nuôi, thú y và thủy sản Sơn Động tổ chức tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi Ngựa thương phẩm (ngựa bạch) cho các hộ tham gia dự án.

- Tổ cộng đồng phối hợp hướng dẫn hộ tham gia Dự án quy trình chăm sóc ngựa thương phẩm; phát huy vai trò của thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế

giỏi. Các hộ tham gia chăm sóc ngựa theo đúng quy trình kỹ thuật được hướng dẫn, tổ chức tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin và phòng chống dịch bệnh cho đàn ngựa.

\* **Tổ chức tiêu thụ sản phẩm:** Tổ cộng đồng tự chủ động phối hợp thông tin, quảng bá sản phẩm, kết nối với các tổ chức cá nhân trong và ngoài địa bàn xã, địa bàn các tỉnh lân cận để tiêu thụ sản phẩm.

\* **Thu hồi vốn quay vòng:** UBND xã chỉ đạo Tổ cộng đồng tiến hành thu hồi vốn quay vòng của các hộ tham gia dự án, mức kinh phí thu hồi là 5% vốn hỗ trợ ban đầu từ ngân sách nhà nước (tiền mặt) khi kết thúc dự án. Tối đa không quá 3 tháng khi kết thúc dự án thông qua người đại diện tổ cộng đồng;

\* **Danh sách các đối tượng tham gia dự án:**

*ĐVT: Triệu đồng*

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Hỗ trợ của Nhà nước	Trong đó:		Đối ứng (quy theo giá trị)	Ghi chú
				Giống	Vật tư, máy móc		
1	Dương Kim Báo	Thôn Na Lang	39,825	39,825		2,2	
2	Dương Kim Thọ	Thôn Na Lang	39,825	39,825		2,2	
2	Dương Kim Tiến	Thôn Na Lang	39,825	39,825		2,2	
3	Đặng Văn Quang	Thôn Na Lang	39,825	39,825		2,2	
4	Triệu Thị Hiệp	Thôn Na Lang	39,825	39,825		2,2	
5	Triệu Thị Hiền	Thôn Na Lang	39,825	39,825		2,2	
6	Triệu Thị Nảy	Thôn Na Lang	39,825	39,825		2,2	
7	Dương Thị Chiến	Thôn Na Lang	39,825	39,825		2,2	
8	Đặng Hữu Kim	Thôn Na Lang	39,825	39,825		2,2	
9	Dương Trung Phúc	Thôn Na Lang	39,825	39,825		2,2	

10	Dương Kim Báo	Thôn Na Lang	39,825	39,825		2,2	
<b>Tổng cộng</b>			<b>404,925</b>	<b>404,925</b>		<b>22</b>	

**c) Tiến độ, thời gian thực hiện dự án**

- Thời gian triển khai thực hiện dự án: Từ tháng 10/2025 đến tháng 06/2026.

- Tiến độ thực hiện Dự án:

Stt	Các nội dung, công việc thực hiện	Công việc cụ thể	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
1	Triển khai chính sách	Triển khai các Văn bản liên quan đến hỗ trợ phát triển cộng đồng	Tháng 10/2025	UBND, Phòng kinh tế xã
2	Thành lập tổ hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	Biên bản họp thôn, Thành lập tổ sản xuất cộng đồng, bầu tổ trưởng, tổ phó	Tháng 10/2025	Tổ sản xuất cộng đồng
3	Tổ cộng đồng, Hộ dân thực hiện dự án	Chuẩn bị chuồng trại, thức ăn, các trang thiết bị phục vụ chăn nuôi Ngựa thương phẩm	Tháng 10 đến tháng 11/2025	Hộ dân tham gia Dự án của Tổ cộng đồng
4	Lập hồ sơ dự án trình thẩm định phê duyệt	Hoàn thành toàn bộ hồ sơ Dự án trình trình Phòng kinh tế xã	Tháng 11/2025	Đại diện tổ sản xuất cộng đồng
5	Tổ thực hiện, Cán bộ phụ trách thực hiện dự án	Hoàn chỉnh hồ sơ dự án trình UBND xã thẩm định dự án	Tháng 11/2025	UBND, Phòng kinh tế xã
6	Tổ chức tập huấn kỹ thuật	Tập huấn kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc Ngựa thương phẩm	Tháng 11/2025	Phòng kinh tế, Trung tâm DVCU sự nghiệp công xã
7	Nhận Ngựa thương phẩm ( ngựa bạch), chăm sóc nuôi dưỡng và quản lý; kết thúc dự án	Đàn Ngựa khỏe mạnh, phát triển tốt không dịch bệnh	Tháng 12/2025 đến tháng 5/2026	Tổ cộng đồng, hộ dân tham gia Dự án
8	Thu hồi vốn quay vòng	Tổ cộng đồng phối hợp chủ đầu tư thực hiện thu hồi quay vòng vốn	Tháng 6/2026	Tổ cộng đồng, hộ dân tham gia Dự án và Phòng kinh tế xã

- Tập huấn kỹ thuật trong tháng 11 năm 2025 (trước khi cấp giống): Phòng kinh tế xã, phối hợp với Trạm chăn nuôi, thú y và thủy sản Sơn Động thực hiện.

- Tổ chức cấp giống cho Nhân dân đầu tháng 12 năm 2025.

**d) Kiểm tra, giám sát, tổng kết Dự án**

- UBND, Phòng kinh tế xã, giao cán bộ phụ trách, tổ thực hiện dự án thường xuyên theo dõi, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện thường xuyên của các hộ tham gia dự án.

- Ban phát triển thôn, Tổ cộng đồng thường xuyên phối hợp với Phòng kinh tế xã (Chủ đầu tư), cán bộ phụ trách, tổ thực hiện dự án kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Dự án để kịp thời phát hiện và hướng dẫn các thành viên trong Tổ cộng đồng các biện pháp xử lý khắc phục nhằm hạn chế rủi ro, thiệt hại gây ra.

- Trong quá trình thực hiện, hàng ngày các hộ dân phải kiểm tra, theo dõi Ngựa, khi có diễn biến bất thường, các thành viên trong Tổ phải báo cáo với Tổ Cộng đồng và cán bộ quản lý để đến kiểm tra và hướng dẫn xử lý kịp thời.

- Nghiệm thu, hoàn thiện hồ sơ, thanh quyết toán kinh phí Dự án.

- Đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm Dự án.

- Phối hợp tổ chức thu hồi vốn quay vòng theo đúng quy định.

**7. Kinh phí dự kiến thực hiện dự án**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng dự toán				Chia ra các nguồn			
			Số lượng	Đơn giá (tr.đồng/ kg)	Đơn giá (tr.đồng/ con)	Thành tiền (tr. đồng)	Ngân sách nhà nước (tr. đồng)	Đối ứng của người dân (tr.đồng )	Vay từ Ngân hàng CSXH	Nguồn vốn khác
1	Mua con Ngựa thương phẩm ( ngựa bạch) 12-15 tháng tuổi, trọng lượng từ 125-145kg (TB:135kg/con). Giá:295.000đ/kg	Con	10	0,295	39,825	398,250	398,250	0	0	0
2	Chuồng trại		10	0	0	22	0	22	0	0
3	Tập huấn chuyển giao KHKT	Lần	01			1,1	1,1			
4	Quản lý dự án	Ngày	56	100		5,575	5,575			
<b>Tổng cộng</b>						<b>426,925</b>	<b>404,925</b>	<b>22</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**\* Dự toán kinh phí:** giá Ngựa thương phẩm ( ngựa bạch): **295.000đ/kg**.

Tổng kinh phí thực hiện Dự án: **426.925.000 đồng**; trong đó cụ thể:

- Ngân sách nhà nước: **404.925.000 đồng**.

- Vốn đối ứng của Nhân dân bằng chuồng trại quy ra tiền: **22.000.000 đồng**.

**\* Dự toán cụ thể sử dụng kinh phí:**

- Kinh phí nhà nước đề nghị hỗ trợ: **404.925.000** đồng.
- + Mua con Ngựa thương phẩm (ngựa bạch) từ 12-15 tháng tuổi, trọng lượng từ 125-145kg, trọng lượng trung bình là: 135kg/con, 10 con x 135kg/con x 295.000đ/kg = **398.250.000** đồng.
- + Tập huấn chuyển giao KHKT: **1.100.000** đồng.
- + Quản lý dự án: **5.575.000** đồng.
- Nhân dân đối ứng: dự toán xây dựng chuồng trại: **22.000.000** đồng.

**8. Hình thức, mức quay vòng vốn**

- Hình thức thu hồi vốn để quay vòng: Bằng tiền mặt, thông qua người đại diện của tổ cộng đồng.

- Tỷ lệ, kinh phí thu hồi vốn quay vòng: Mức 5% tổng số vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho đối tượng tham gia thuộc diện hỗ trợ theo quy định, tương đương tổng kinh phí thu hồi của dự án là 19.967.500 đồng, tương ứng 1.996.750 đồng/hộ.

- Thời gian thu hồi: Tối đa không quá 03 tháng kể từ khi kết thúc dự án, phương án.

- Gia hạn thời gian thu hồi và mức giảm tỷ lệ thu hồi đối với đối tượng tham gia dự án bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn: thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang.

- Giải pháp thu hồi: UBND xã chỉ đạo Phòng Kinh tế (chủ đầu tư) đôn đốc Tổ cộng đồng phối hợp với chính quyền các thôn, các đoàn thể trong thôn thường xuyên tuyên truyền các hộ thành viên thực hiện nộp tiền thu hồi quay vòng theo quy định. Quản lý, sử dụng vốn quay vòng theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh.

**9. Dự kiến kết quả đầu ra và hiệu quả của dự án**

**a) Hiệu quả kinh tế của dự án:**

**- Dự kiến phần chi:**

Stt	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Trong đó		Ghi chú
				Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	
1	Mua ngựa thương phẩm	Con	01	295.000	39.825.000	
2	Thức ăn hỗn hợp (tinh) cho ngựa	Kg	150	10.000	1.500.000	
3	Thuốc thú y, vacxin ngựa	Con	01	300.000	300.000	
4	Thức ăn xanh cho ngựa/06 tháng (15kg/con/ngày)	Kg	2.700	600	1.620.000	
5	Điện nước	Tháng	06	100.000	600.000	
6	Chi phí khác	Tháng	06	50.000	300.000	
<b>Tổng tiền chi 01 con ngựa/6 tháng/hộ</b>					<b>44.145.000</b>	

Tổng chi phí cho 01 con ngựa thương phẩm ( ngựa bạch) trong 6 tháng thực hiện dự án là **44.145.000 đồng**.

**b) Doanh thu, lợi nhuận:**

+ Sau khi kết thúc dự án (tháng 6/2025), mỗi hộ tham gia dự án cung ứng ra thị trường 01 con Ngựa thương phẩm ( ngựa bạch) cho người tiêu dùng, thương lái trong và ngoài tỉnh. Nếu là ngựa cái có thể nuôi sinh sản tiếp và đẻ ra ngựa con nuôi thương phẩm hoặc sinh sản đem lại hiệu quả kinh tế cao.

+ Dự kiến tăng trọng của Ngựa trong thời gian 06 tháng thực hiện dự án là: 135kg (ban đầu) + 180 ngày x 0,5kg/ngày = 225 kg/con.

+ Dự kiến lợi nhuận của Ngựa trong thời gian 06 tháng thực hiện dự án là: 01 con/hộ x 225kg/con x 280.000đ/kg = 63.000.000đ.

+ Lợi nhuận của mỗi hộ trung bình là: 63.000.000đ - 44.145.000đ = 18.855.000đồng/hộ.

+ Tổng lợi nhuận của dự án là: 18.855.000đồng/hộ x 10 hộ = 188.550.000 đồng.

**\* Hiệu quả xã hội của Dự án:**

- Phát triển sản xuất tăng giá trị thu nhập của người nông dân từ Dự án nuôi ngựa thương phẩm, giúp người dân vùng đặc biệt khó khăn ổn định cuộc sống xóa được đói giảm được nghèo, phát triển tăng đàn ngựa tại địa phương.

- Giảm số hộ nghèo, cận nghèo sau khi tham gia dự án: Số hộ thoát nghèo, cận nghèo sau 01 năm tham gia dự án dự kiến 25% số hộ.

- Nâng cao trình độ tiếp cận và ứng dụng tiến bộ KHKT trong chăn nuôi.

- Tạo việc làm, tăng năng suất lao động để tăng thu thu nhập cho hộ gia đình khi tham gia Dự án.

- Giảm số hộ nghèo, cận nghèo khi tham gia Dự án là: 4 hộ.

**10. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết**

Cơ quan chủ quản tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm cam kết dự án.

- Đối với Chủ đầu tư (UBND xã Sa Lý): chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với Tổ cộng đồng: chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với Tổ trưởng: chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư với các nội dung đã ký hợp đồng và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với thành viên Tổ cộng đồng: chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành và các nội dung đã cam kết.

(Có hồ sơ Dự án sản xuất cộng đồng kèm theo)

**II. THÔN ĐĂNG**

**1. Tên dự án: Chăn nuôi Ngựa thương phẩm ( ngựa bạch).**

**2. Mục tiêu dự án**

**2.1. Mục tiêu chung**

- Dự án chăn nuôi Ngựa thương phẩm ( ngựa bạch) để hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025 được thực hiện

trên địa bàn thôn Đảng, xã Sa Lý, tỉnh Bắc Ninh, tạo công ăn việc làm và thêm thu nhập cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và hộ dân sinh sống trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn.

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm nông nghiệp. Nhằm tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể của dự án**

- Góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và hộ dân sinh sống trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn, góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững tại địa phương.

- Tạo thêm việc làm thường xuyên cho người lao động tại xã đặc biệt khó khăn tham gia dự án.

- Phân đầu thoát nghèo: 25-30% số hộ tham gia dự án.

## **3. Đối tượng tham gia dự án**

### **3.1. Đại diện tổ cộng đồng:**

Người đại diện là ông: Lý Văn Bắc - Tổ trưởng.

- Địa chỉ: Thôn Đảng, xã Sa Lý, tỉnh Bắc Ninh.

- CCCD số: 024066016567, ngày cấp 17/12/2021; Do cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp.

- Điện thoại: 0335042074.

### **3.2. Số lượng hộ gia đình tham gia Dự án:**

- Tổng số 11 hộ, trong đó:

+ Hộ nghèo: 05 hộ;

+ Hộ cận nghèo: 04 hộ;

+ Hộ mới thoát nghèo: 02 hộ

+ Hộ làm kinh tế giỏi: 0 hộ;

**4. Thời gian triển khai:** Thời gian bắt đầu từ tháng 10/2025 đến tháng 06/2026.

**5. Địa bàn thực hiện:** Tại thôn Đảng, xã Sa Lý, tỉnh Bắc Ninh.

## **6. Nội dung dự án**

**a) Kỹ thuật thực hiện dự án, quy trình sản xuất, định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng**

\* **Tên giống, chủng loại:** Ngựa thương phẩm (*ngựa bạch*) là ngựa lai giữa ngựa địa phương và một số giống ngựa nhập nội. Vì vậy, chúng có khả năng thích nghi khá tốt với điều kiện khí hậu khắc nghiệt đặc biệt là những vùng có khí hậu nắng nóng, nhiệt độ cao. Ngựa thương phẩm (*ngựa bạch*) tỷ lệ đực cái theo nhu cầu của các hộ tham gia dự án.

\* **Đặc điểm sinh học của ngựa:**

- Ngựa bạch là loài ngựa có lông toàn thân màu trắng cước, da hồng nhuận, mắt màu trắng mây, xung quanh con ngươi có màu đồng lửa, ban đêm chiếu đèn có màu đỏ rực, 9 lỗ tự nhiên màu hồng đỏ (2 lỗ mắt, 2 lỗ mũi, 2 lỗ tai, mồm, hậu môn, bộ phận sinh dục), móng chân màu trắng ngà. Tỷ lệ đực cái theo nhu cầu của các hộ tham gia dự án.

- Toàn thân phát triển cân đối, không dị tật, kết cấu cơ thể vững chắc, khỏe mạnh, đi đứng nhanh nhẹn, lông da bóng mượt. Tầm vóc to khỏe, nở nang, thanh tú, hoạt bát, nhanh nhẹn.

- Tuổi ngựa từ 12-15 tháng tuổi. Trọng lượng từ: 125-145kg/con, trọng lượng trung bình: 135 kg/con.

- Số lượng hỗ trợ: 11 con/11 hộ (mỗi hộ 01 con).

\* **Quy trình kỹ thuật áp dụng:** Chăn nuôi theo kỹ thuật chăn nuôi ngựa thương phẩm (*ngựa bạch*) phù hợp tại địa phương (*có hướng dẫn kỹ thuật kèm theo*).

- Thực hiện nghiêm ngặt kỹ thuật chăn nuôi ngựa, ngăn ngừa, phòng bệnh kịp thời, khi phát hiện ngựa bệnh thì phải tiêm cho ngựa bằng vắc xin hay kháng sinh đúng kỹ thuật, sử dụng đúng liều trình lặp lại. Hàng ngày cho ăn sạch, uống sạch. Vệ sinh và xịt thuốc sát trùng chuồng trại định kỳ theo quy định. Theo dõi sức khỏe ngựa, nếu thấy bất thường là phải cách ly ngay.

- Khi phát hiện Ngựa bị bệnh: phải điều trị kịp thời, điều trị đúng bệnh, đúng thuốc, đúng liều lượng, đúng liệu trình. Khi ngựa bị bệnh chết do bệnh truyền nhiễm phải xử lý xác chết đúng quy định và hướng dẫn của cán bộ chuyên môn của ngành thú y. Không bán chạy, giết thịt khi biết là bị bệnh truyền nhiễm làm lây lan dịch bệnh cho cộng đồng.

\* **Định mức kinh tế kỹ thuật:** Thực hiện theo Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc quy định định mức kinh tế kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2025; số 16/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 và Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định định mức kinh tế kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2025, cụ thể như sau:

- **Ngựa thương phẩm ( ngựa bạch):**

+ Ngựa có trọng lượng từ 125-145 kg/con, trung bình là: 135 kg/con.

+ Ngựa đực, cái không còn sử dụng vào mục đích sinh sản, cày kéo;

+ Ngựa nuôi hướng thịt;

+ Khả năng tăng khối lượng cơ thể  $\geq 500$  gam/con/ngày, giống được công bố tiêu chuẩn cơ sở.

- **Thuốc tẩy ký sinh trùng:**

+ Ngoại ký sinh trùng (01 liều/con);

+ Ký sinh trùng đường tiêu hóa (01 liều/con);

+ Ký sinh trùng đường máu (01 liều/con).

- **Thức ăn hỗn hợp:** Định mức 180kg/con; Thức ăn bổ sung 02kg/con/ngày (Ưu tiên sử dụng thức ăn của địa phương).

- **Hóa chất sát trùng (đã pha loãng theo quy định):** 15 lít/con.

**b) Các hoạt động của dự án**

\* **Công tác chuẩn bị:**

- Lựa chọn đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo không quá 36 tháng, người dân sinh sống trên địa bàn thôn, xã đặc biệt khó khăn tham gia dự án, có điều kiện để sản xuất (lao động, chuồng nuôi).

- Các hộ chuẩn bị chuồng trại, thức ăn chăn nuôi và bố trí nhân công lao động, nguồn vốn đối ứng để thực hiện dự án.

**\* Mức hỗ trợ:**

Tổng kinh phí của Dự án: **469.275.000 đồng.**

+ Ngân sách Nhà nước hỗ trợ: **445.075.000 đồng**, chiếm 94,85% tổng kinh phí thực hiện dự án.

+ Vốn đối ứng của các hộ tham gia Dự án là: **24.200.000 đồng**, chiếm 5,15% tổng kinh phí thực hiện dự án.

**\* Hình thức tổ chức thực hiện:** Tổ cộng đồng tổ chức thực hiện theo Dự án được phê duyệt.

**\* Phương thức hỗ trợ:** Hỗ trợ sau đầu tư, thông qua người đại diện Tổ cộng đồng.

**\* Phương án mua sắm, cung ứng giống vật tư:** Người đại diện cộng đồng, tổ cộng đồng tự thực hiện việc mua sắm ngựa thương phẩm, vật tư, trang thiết bị theo đúng quy định tại Quyết định phê duyệt dự án của Chủ tịch UBND xã và hợp đồng ký kết với chủ đầu tư.

**\* Đầu mối thực hiện mua sắm:** Tổ cộng đồng, người đại diện tổ cộng đồng làm đầu mối mua sắm ngựa thương phẩm, vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, hàng hóa thực hiện dự án.

**\* Nguồn vốn thực hiện:** Từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (tại Quyết định số 200a/QĐ-UBND của UBND xã Sa Lý ngày 03/10/2025 về việc Phê duyệt Danh mục dự án chi tiết các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững xã Sa Lý năm 2025).

**\* Tổ chức thực hiện sản xuất:**

- Tổ cộng đồng đề nghị UBND xã phối hợp với Trạm chăn nuôi, thú y và thủy sản Sơn Động tổ chức tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi Ngựa thương phẩm ( ngựa bạch) cho các hộ tham gia dự án.

- Tổ cộng đồng phối hợp hướng dẫn hộ tham gia Dự án quy trình chăm sóc ngựa thương phẩm; phát huy vai trò của thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi. Các hộ tham gia chăm sóc ngựa theo đúng quy trình kỹ thuật được hướng dẫn, tổ chức tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin và phòng chống dịch bệnh cho đàn ngựa.

**\* Tổ chức tiêu thụ sản phẩm:** Tổ cộng đồng tự chủ động phối hợp thông tin, quảng bá sản phẩm, kết nối với các tổ chức cá nhân trong và ngoài địa bàn xã, địa bàn các tỉnh lân cận để tiêu thụ sản phẩm.

**\* Thu hồi vốn quay vòng:** UBND xã chỉ đạo Tổ cộng đồng tiến hành thu hồi vốn quay vòng của các hộ tham gia dự án, mức kinh phí thu hồi là 5% vốn hỗ trợ ban đầu từ ngân sách nhà nước (tiền mặt) khi kết thúc dự án. Tối đa không quá 3 tháng khi kết thúc dự án thông qua người đại diện tổ cộng đồng;

**\* Danh sách các đối tượng tham gia dự án:**

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Hỗ trợ của Nhà nước	Trong đó:		Đối ứng (quy theo giá trị)	Ghi chú
				Giống	Vật tư, máy móc		
1	Lý Văn Bắc	Đảng	39,825	39,825		2,2	
2	Lý Văn Sản	Đảng	39,825	39,825		2,2	
3	Chu Thị Hồng	Đảng	39,825	39,825		2,2	
4	Hoàng Thị Mìn	Đảng	39,825	39,825		2,2	
5	Trần Thị Khảm	Đảng	39,825	39,825		2,2	
6	Lâm Thị Hình	Đảng	39,825	39,825		2,2	
7	Lâm Văn Thanh	Đảng	39,825	39,825		2,2	
8	Trần Thị Thống	Đảng	39,825	39,825		2,2	
9	Lâm Văn Phong	Đảng	39,825	39,825		2,2	
10	Lý Văn Chịch	Đảng	39,825	39,825		2,2	
11	Lâm Văn Lực	Đảng	39,825	39,825		2,2	
<b>Tổng cộng</b>			<b>445,075</b>	<b>445,075</b>		<b>24,2</b>	

**c) Tiến độ, thời gian thực hiện dự án**

- Thời gian triển khai thực hiện dự án: Từ tháng 10/2025 đến tháng 06/2026.

- Tiến độ thực hiện Dự án:

Stt	Các nội dung, công việc thực hiện	Công việc cụ thể	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
1	Triển khai chính sách	Triển khai các Văn bản liên quan đến hỗ trợ phát triển cộng đồng	Tháng 10/2025	UBND, Phòng kinh tế xã
2	Thành lập tổ hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	Biên bản họp thôn, Thành lập tổ sản xuất cộng đồng, bầu tổ trưởng, tổ phó	Tháng 10/2025	Tổ sản xuất cộng đồng

3	Tổ cộng đồng, Hộ dân thực hiện dự án	Chuẩn bị chuồng trại, thức ăn, các trang thiết bị phục vụ chăn nuôi Ngựa thương phẩm	Tháng 10 đến tháng 11/2025	Hộ dân tham gia Dự án của Tổ cộng đồng
4	Lập hồ sơ dự án trình thẩm định phê duyệt	Hoàn thành toàn bộ hồ sơ Dự án trình Phòng kinh tế xã	Tháng 11/2025	Đại diện tổ sản xuất cộng đồng
5	Tổ thực hiện, Cán bộ phụ trách thực hiện dự án	Hoàn chỉnh hồ sơ dự án trình UBND xã thẩm định dự án	Tháng 11/2025	UBND, Phòng kinh tế xã
6	Tổ chức tập huấn kỹ thuật	Tập huấn kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc Ngựa thương phẩm	Tháng 11/2025	Phòng kinh tế, Trung tâm DVCU sự nghiệp công xã
7	Nhận Ngựa thương phẩm ( ngựa bạch), chăm sóc nuôi dưỡng và quản lý; kết thúc dự án	Đàn Ngựa khỏe mạnh, phát triển tốt không dịch bệnh	Tháng 12/2025 đến tháng 5/2026	Tổ cộng đồng, hộ dân tham gia Dự án
8	Thu hồi vốn quay vòng	Tổ cộng đồng phối hợp chủ đầu tư thực hiện thu hồi vốn quay vòng	Tháng 6/2026	Tổ cộng đồng, hộ dân tham gia Dự án và Phòng kinh tế xã

- Tập huấn kỹ thuật trong tháng 11 năm 2025 (trước khi cấp giống): Phòng kinh tế xã, phối hợp với Trạm chăn nuôi, thú y và thủy sản Sơn Động thực hiện.
- Tổ chức cấp giống cho Nhân dân đầu tháng 12 năm 2025.

#### ***d) Kiểm tra, giám sát, tổng kết Dự án***

- UBND, Phòng kinh tế xã, giao cán bộ phụ trách, tổ thực hiện dự án thường xuyên theo dõi, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện thường xuyên của các hộ tham gia dự án.

- Ban phát triển thôn, Tổ cộng đồng thường xuyên phối hợp với Phòng kinh tế xã (Chủ đầu tư), cán bộ phụ trách, tổ thực hiện dự án kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Dự án để kịp thời phát hiện và hướng dẫn các thành viên trong Tổ cộng đồng các biện pháp xử lý khắc phục nhằm hạn chế rủi ro, thiệt hại gây ra.

- Trong quá trình thực hiện, hàng ngày các hộ dân phải kiểm tra, theo dõi Ngựa, khi có diễn biến bất thường, các thành viên trong Tổ phải báo cáo với Tổ Cộng đồng và cán bộ quản lý để đến kiểm tra và hướng dẫn xử lý kịp thời.

- Nghiệm thu, hoàn thiện hồ sơ, thanh quyết toán kinh phí Dự án.
- Đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm Dự án.
- Phối hợp tổ chức thu hồi vốn quay vòng theo đúng quy định.

### **7. Kinh phí dự kiến thực hiện dự án**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng dự toán				Chia ra các nguồn			
			Số lượng	Đơn giá (tr.đồng/kg)	Đơn giá (tr.đồng/con)	Thành tiền (tr.đồng)	Ngân sách nhà nước (tr.đồng)	Đổi ứng của người dân (tr.đồng)	Vay từ Ngân hàng CSXH	Nguồn vốn khác
1	Mua con Ngựa thương phẩm ( ngựa bạch) 12-15 tháng tuổi, trọng lượng từ 125-145kg (TB:135kg/con). Giá:295.000đ/kg	Con	11	0,295	39,825	438,075	438,075	0	0	0
2	Chuồng trại		11	0	0	24,2	0	24,2	0	0
3	Tập huấn chuyên giao KHKT	Lần	01			1,21	1,21			
4	Quản lý dự án	Ngày	57,9	100		5,79	5,79			
<b>Tổng cộng</b>						<b>469,275</b>	<b>445,075</b>	<b>24,2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

\* **Dự toán kinh phí:** giá Ngựa thương phẩm ( ngựa bạch): **295.000đ/kg**.

Tổng kinh phí thực hiện Dự án: **469.275.000 đồng**; trong đó cụ thể:

- Ngân sách nhà nước: **445.075.000 đồng**.

- Vốn đối ứng của Nhân dân bằng chuồng trại quy ra tiền: **24.200.000 đồng**.

\***Dự toán cụ thể sử dụng kinh phí:**

- Kinh phí nhà nước đề nghị hỗ trợ: **445.075.000 đồng**.

+ Mua con Ngựa thương phẩm (ngựa bạch) từ 12-15 tháng tuổi, trọng lượng từ 125-145kg, trọng lượng trung bình là: 135kg/con, 11 con x 135kg/con x 295.000đ/kg = **438.075.000 đồng**.

+ Tập huấn chuyên giao KHKT: **1.210.000 đồng**.

+ Quản lý dự án: **5.790.000 đồng**.

- Nhân dân đối ứng: dự toán xây dựng chuồng trại: **24.200.000 đồng**.

### **8. Hình thức, mức quay vòng vốn**

- Hình thức thu hồi vốn để quay vòng: Bằng tiền mặt, thông qua người đại diện của tổ cộng đồng.

- Tỷ lệ, kinh phí thu hồi vốn quay vòng: Mức 5% tổng số vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho đối tượng tham gia thuộc diện hỗ trợ theo quy định, tương

đương tổng kinh phí thu hồi của dự án là 21.964.250 đồng, tương ứng 1.996.750 đồng/hộ.

- Thời gian thu hồi: Tối đa không quá 03 tháng kể từ khi kết thúc dự án, phương án.

- Gia hạn thời gian thu hồi và mức giảm tỷ lệ thu hồi đối với đối tượng tham gia dự án bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn: thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang.

- Giải pháp thu hồi: UBND xã chỉ đạo Phòng Kinh tế (chủ đầu tư) đơn đốc Tổ cộng đồng phối hợp với chính quyền các thôn, các đoàn thể trong thôn thường xuyên tuyên truyền các hộ thành viên thực hiện nộp tiền thu hồi quay vòng theo quy định. Quản lý, sử dụng vốn quay vòng theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh.

### 9. Dự kiến kết quả đầu ra và hiệu quả của dự án

#### a) Hiệu quả kinh tế của dự án:

##### - Dự kiến phân chi:

Stt	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Trong đó		Ghi chú
				Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	
1	Mua ngựa thương phẩm	Con	01	295.000	39.825.000	
2	Thức ăn hỗn hợp (tinh) cho ngựa	Kg	150	10.000	1.500.000	
3	Thuốc thú y, vacxin ngựa	Con	01	300.000	300.000	
4	Thức ăn xanh cho ngựa/06 tháng (15kg/con/ngày)	Kg	2.700	600	1.620.000	
5	Điện nước	Tháng	06	100.000	600.000	
6	Chi phí khác	Tháng	06	50.000	300.000	
<b>Tổng tiền chi 01 con ngựa/6 tháng/hộ</b>					<b>44.145.000</b>	

Tổng chi phí cho 01 con ngựa thương phẩm ( ngựa bạch) trong 6 tháng thực hiện dự án là **44.145.000 đồng**.

#### b) Doanh thu, lợi nhuận:

+ Sau khi kết thúc dự án (tháng 6/2025), mỗi hộ tham gia dự án cung ứng ra thị trường 01 con Ngựa thương phẩm ( ngựa bạch) cho người tiêu dùng, thương lái trong và ngoài tỉnh. Nếu là ngựa cái có thể nuôi sinh sản tiếp và đẻ ra ngựa con nuôi thương phẩm hoặc sinh sản đem lại hiệu quả kinh tế cao.

+ Dự kiến tăng trọng của Ngựa trong thời gian 06 tháng thực hiện dự án là: 135kg (ban đầu) + 180 ngày x 0,5kg/ngày = 225 kg/con.

+ Dự kiến lợi nhuận của Ngựa trong thời gian 06 tháng thực hiện dự án là:  
 $01 \text{ con/hộ} \times 225\text{kg/con} \times 280.000\text{đ/kg} = 63.000.000\text{đ}$ .

+ Lợi nhuận của mỗi hộ trung bình là:  $63.000.000\text{đ} - 44.145.000\text{đ} = 18.855.000\text{đồng/hộ}$ .

+ Tổng lợi nhuận của dự án là:  $18.855.000\text{đồng/hộ} \times 11 \text{ hộ} = 207.405.000\text{đồng}$ .

**\* Hiệu quả xã hội của Dự án:**

- Phát triển sản xuất tăng giá trị thu nhập của người nông dân từ Dự án nuôi ngựa thương phẩm, giúp người dân vùng đặc biệt khó khăn ổn định cuộc sống xóa được đói giảm được nghèo, phát triển tăng đàn ngựa tại địa phương.

- Giảm số hộ nghèo, cận nghèo sau khi tham gia dự án: Số hộ thoát nghèo, cận nghèo sau 01 năm tham gia dự án dự kiến 25% số hộ.

- Nâng cao trình độ tiếp cận và ứng dụng tiến bộ KHKT trong chăn nuôi.

- Tạo việc làm, tăng năng suất lao động để tăng thu thu nhập cho hộ gia đình khi tham gia Dự án.

- Giảm số hộ nghèo, cận nghèo khi tham gia Dự án là: 5 hộ.

**10. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết**

Cơ quan chủ quản tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm cam kết dự án.

- Đối với Chủ đầu tư (UBND xã Sa Lý): chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với Tổ cộng đồng: chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với Tổ trưởng: chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư với các nội dung đã ký hợp đồng và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với thành viên Tổ cộng đồng: chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành và các nội dung đã cam kết.

**III. THÔN RẰNG**

**1. Tên dự án: Chăn nuôi Ngựa thương phẩm ( ngựa bạch).**

**2. Mục tiêu dự án**

**2.1. Mục tiêu chung**

- Dự án chăn nuôi Ngựa thương phẩm ( ngựa bạch) để hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025 được thực hiện trên địa bàn thôn Rặng, xã Sa Lý, tỉnh Bắc Ninh, tạo công ăn việc làm và thêm thu nhập cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và hộ dân sinh sống trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn.

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm nông nghiệp. Nhằm tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể của dự án**

- Góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và hộ dân sinh sống trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn, góp phần xoá đói giảm nghèo bền vững tại địa phương.

- Tạo thêm việc làm thường xuyên cho người lao động tại xã đặc biệt khó khăn tham gia dự án.

- Phần đầu thoát nghèo: 25-30% số hộ tham gia dự án.

## **3. Đối tượng tham gia dự án**

### **3.1. Đại diện tổ cộng đồng:**

Người đại diện là ông: Lâm Văn Kỳ - Tổ trưởng.

- Địa chỉ: Thôn Rãng, xã Sa Lý, tỉnh Bắc Ninh.

- CCCD số: 024083013869, ngày cấp 17/12/2021; Do cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp.

- Điện thoại: 0365647873.

### **3.2. Số lượng hộ gia đình tham gia Dự án:**

- Tổng số 11 hộ, trong đó:

+ Hộ nghèo: 04 hộ;

+ Hộ cận nghèo: 04 hộ;

+ Hộ mới thoát nghèo: 02 hộ

+ Hộ làm kinh tế giỏi: 01 hộ;

**4. Thời gian triển khai:** Thời gian bắt đầu từ tháng 10/2025 đến tháng 06/2026.

**5. Địa bàn thực hiện:** Tại thôn Rãng, xã Sa Lý, tỉnh Bắc Ninh.

## **6. Nội dung dự án**

**a) Kỹ thuật thực hiện dự án, quy trình sản xuất, định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng**

\* **Tên giống, chủng loại:** Ngựa thương phẩm (*ngựa bạch*) là ngựa lai giữa ngựa địa phương và một số giống ngựa nhập nội. Vì vậy, chúng có khả năng thích nghi khá tốt với điều kiện khí hậu khắc nghiệt đặc biệt là những vùng có khí hậu nắng nóng, nhiệt độ cao. Ngựa thương phẩm (*ngựa bạch*) tỷ lệ đực cái theo nhu cầu của các hộ tham gia dự án.

### **\* Đặc điểm sinh học của ngựa:**

- Ngựa bạch là loài ngựa có lông toàn thân màu trắng cước, da hồng nhuận, mắt màu trắng mây, xung quanh con ngươi có màu đồng lửa, ban đêm chiếu đèn có màu đỏ rực, 9 lỗ tự nhiên màu hồng đỏ (2 lỗ mắt, 2 lỗ mũi, 2 lỗ tai, mồm, hậu môn, bộ phận sinh dục), móng chân màu trắng ngà. Tỷ lệ đực cái theo nhu cầu của các hộ tham gia dự án.

- Toàn thân phát triển cân đối, không dị tật, kết cấu cơ thể vững chắc, khỏe mạnh, đi đứng nhanh nhẹn, lông da bóng mượt. Tầm vóc to khỏe, nở nang, thanh tú, hoạt bát, nhanh nhẹn.

- Tuổi ngựa từ 12-15 tháng tuổi. Trọng lượng từ: 140-160kg/con, trọng lượng trung bình: 150 kg/con.

- Số lượng hỗ trợ: 11 con/11 hộ (mỗi hộ 01 con).

\* **Quy trình kỹ thuật áp dụng:** Chăn nuôi theo kỹ thuật chăn nuôi ngựa thương phẩm (*ngựa bạch*) phù hợp tại địa phương (*có hướng dẫn kỹ thuật kèm theo*).

- Thực hiện nghiêm ngặt kỹ thuật chăn nuôi ngựa, ngăn ngừa, phòng bệnh kịp thời, khi phát hiện ngựa bệnh thì phải tiêm cho ngựa bằng vắc xin hay kháng sinh đúng kỹ thuật, sử dụng đúng liều trình lặp lại. Hàng ngày cho ăn sạch, uống sạch. Vệ sinh và xịt thuốc sát trùng chuồng trại định kỳ theo quy định. Theo dõi sức khỏe ngựa, nếu thấy bất thường là phải cách ly ngay.

- Khi phát hiện Ngựa bị bệnh: phải điều trị kịp thời, điều trị đúng bệnh, đúng thuốc, đúng liều lượng, đúng liệu trình. Khi ngựa bị bệnh chết do bệnh truyền nhiễm phải xử lý xác chết đúng quy định và hướng dẫn của cán bộ chuyên môn của ngành thú y. Không bán chạy, giết thịt khi biết là bị bệnh truyền nhiễm làm lây lan dịch bệnh cho cộng đồng.

\* **Định mức kinh tế kỹ thuật:** Thực hiện theo Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc quy định định mức kinh tế kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2025; số 16/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 và Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định định mức kinh tế kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2025, cụ thể như sau:

- **Ngựa thương phẩm ( ngựa bạch):**

+ Ngựa có trọng lượng từ 140-160 kg/con, trung bình là: 150 kg/con.

+ Ngựa đực, cái không còn sử dụng vào mục đích sinh sản, cày kéo;

+ Ngựa nuôi hướng thịt;

+ Khả năng tăng khối lượng cơ thể  $\geq 500$  gam/con/ngày, giống được công bố tiêu chuẩn cơ sở.

- **Thuốc tẩy ký sinh trùng:**

+ Ngoại ký sinh trùng (01 liều/con);

+ Ký sinh trùng đường tiêu hóa (01 liều/con);

+ Ký sinh trùng đường máu (01 liều/con).

- **Thức ăn hỗ trợ:** Định mức 180kg/con; Thức ăn bổ sung 02kg/con/ngày (Ưu tiên sử dụng thức ăn của địa phương).

- **Hóa chất sát trùng** (đã pha loãng theo quy định): 15 lít/con.

**b) Các hoạt động của dự án**

\* **Công tác chuẩn bị:**

- Lựa chọn đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo không quá 36 tháng, người dân sinh sống trên địa bàn thôn, xã đặc biệt khó khăn tham gia dự án, có điều kiện để sản xuất (lao động, chuồng nuôi).

- Các hộ chuẩn bị chuồng trại, thức ăn chăn nuôi và bố trí nhân công lao động, nguồn vốn đối ứng để thực hiện dự án.

**\* Mức hỗ trợ:**

Tổng kinh phí của Dự án: **527.500.000 đồng.**

+ Ngân sách Nhà nước hỗ trợ: **500.000.000 đồng**, chiếm 94,79% tổng kinh phí thực hiện dự án.

+ Vốn đối ứng của các hộ tham gia Dự án là: **27.500.000 đồng**, chiếm 5,21% tổng kinh phí thực hiện dự án.

**\* Hình thức tổ chức thực hiện:** Tổ cộng đồng tổ chức thực hiện theo Dự án được phê duyệt.

**\* Phương thức hỗ trợ:** Hỗ trợ sau đầu tư, thông qua người đại diện Tổ cộng đồng.

**\* Phương án mua sắm, cung ứng giống vật tư:** Người đại diện cộng đồng, tổ cộng đồng tự thực hiện việc mua sắm ngựa thương phẩm, vật tư, trang thiết bị theo đúng quy định tại Quyết định phê duyệt dự án của Chủ tịch UBND xã và hợp đồng ký kết với chủ đầu tư.

**\* Đầu mối thực hiện mua sắm:** Tổ cộng đồng, người đại diện tổ cộng đồng làm đầu mối mua sắm ngựa thương phẩm, vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, hàng hóa thực hiện dự án.

**\* Nguồn vốn thực hiện:** Từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (tại Quyết định số 200a/QĐ-UBND của UBND xã Sa Lý ngày 03/10/2025 về việc Phê duyệt Danh mục dự án chi tiết các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững xã Sa Lý năm 2025).

**\* Tổ chức thực hiện sản xuất:**

- Tổ cộng đồng đề nghị UBND xã phối hợp với Trạm chăn nuôi, thú y và thủy sản Sơn Động tổ chức tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi Ngựa thương phẩm ( ngựa bạch) cho các hộ tham gia dự án.

- Tổ cộng đồng phối hợp hướng dẫn hộ tham gia Dự án quy trình chăm sóc ngựa thương phẩm; phát huy vai trò của thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi. Các hộ tham gia chăm sóc ngựa theo đúng quy trình kỹ thuật được hướng dẫn, tổ chức tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin và phòng chống dịch bệnh cho đàn ngựa.

**\* Tổ chức tiêu thụ sản phẩm:** Tổ cộng đồng tự chủ động phối hợp thông tin, quảng bá sản phẩm, kết nối với các tổ chức cá nhân trong và ngoài địa bàn xã, địa bàn các tỉnh lân cận để tiêu thụ sản phẩm.

**\* Thu hồi vốn quay vòng:** UBND xã chỉ đạo Tổ cộng đồng tiến hành thu hồi vốn quay vòng của các hộ tham gia dự án, mức kinh phí thu hồi là 5% vốn

hỗ trợ ban đầu từ ngân sách nhà nước (tiền mặt) khi kết thúc dự án. Tối đa không quá 3 tháng khi kết thúc dự án thông qua người đại diện tổ cộng đồng;

**\* Danh sách các đối tượng tham gia dự án:**

*DVT: Triệu đồng*

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Hỗ trợ của Nhà nước	Trong đó:		Đối ứng (quy theo giá trị)	Ghi chú
				Giống	Vật tư, máy móc		
1	Lâm Văn Kỳ	Thôn Răng	44,250	44,250		2,5	
2	Lâm Văn Hợp	Thôn Răng	44,250	44,250		2,5	
3	Hoàng Văn Phương	Thôn Răng	44,250	44,250		2,5	
4	Lý Văn In	Thôn Răng	44,250	44,250		2,5	
5	Lý Thị Nhích	Thôn Răng	44,250	44,250		2,5	
6	Lâm Văn Thương	Thôn Răng	44,250	44,250		2,5	
7	Lâm Văn Chúng	Thôn Răng	44,250	44,250		2,5	
8	Lâm Văn Hạnh	Thôn Răng	44,250	44,250		2,5	
9	Hoàng Văn Thật	Thôn Răng	44,250	44,250		2,5	
10	Trần Thị Thanh	Thôn Răng	44,250	44,250		2,5	
11	La Văn Chung	Thôn Răng	44,250	44,250		2,5	
<b>Tổng cộng</b>			<b>486,750</b>	<b>486,750</b>		<b>27,5</b>	

**c) Tiến độ, thời gian thực hiện dự án**

- Thời gian triển khai thực hiện dự án: Từ tháng 10/2025 đến tháng 06/2026.

- Tiến độ thực hiện Dự án:

Stt	Các nội dung, công việc thực hiện	Công việc cụ thể	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
1	Triển khai chính sách	Triển khai các Văn bản liên quan đến hỗ trợ phát triển cộng đồng	Tháng 10/2025	UBND, Phòng kinh tế xã
2	Thành lập tổ hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	Biên bản họp thôn, Thành lập tổ sản xuất cộng đồng, bầu tổ trưởng, tổ phó	Tháng 10/2025	Tổ sản xuất cộng đồng
3	Tổ cộng đồng, Hộ dân thực hiện dự án	Chuẩn bị chuồng trại, thức ăn, các trang thiết bị phục vụ chăn nuôi Ngựa thương phẩm	Tháng 10 đến tháng 11/2025	Hộ dân tham gia Dự án của Tổ cộng đồng
4	Lập hồ sơ dự án trình thẩm định phê duyệt	Hoàn thành toàn bộ hồ sơ Dự án trình Phòng kinh tế xã	Tháng 11/2025	Đại diện tổ sản xuất cộng đồng
5	Tổ thực hiện, Cán bộ phụ trách thực hiện dự án	Hoàn chỉnh hồ sơ dự án trình UBND xã thẩm định dự án	Tháng 11/2025	UBND, Phòng kinh tế xã
6	Tổ chức tập huấn kỹ thuật	Tập huấn kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc Ngựa thương phẩm	Tháng 11/2025	Phòng kinh tế, Trung tâm DVCU sự nghiệp công xã
7	Nhận Ngựa thương phẩm ( ngựa bạch), chăm sóc nuôi dưỡng và quản lý; kết thúc dự án	Đàn Ngựa khỏe mạnh, phát triển tốt không dịch bệnh	Tháng 12/2025 đến tháng 5/2026	Tổ cộng đồng, hộ dân tham gia Dự án
8	Thu hồi vốn quay vòng	Tổ cộng đồng phối hợp chủ đầu tư thực hiện thu hồi quay vòng vốn	Tháng 6/2026	Tổ cộng đồng, hộ dân tham gia Dự án và Phòng kinh tế xã

- Tập huấn kỹ thuật trong tháng 11 năm 2025 (trước khi cấp giống): Phòng kinh tế xã, phối hợp với Trạm chăn nuôi, thú y và thủy sản Sơn Động thực hiện.

- Tổ chức cấp giống cho Nhân dân đầu tháng 12 năm 2025.

**d) Kiểm tra, giám sát, tổng kết Dự án**

- UBND, Phòng kinh tế xã, giao cán bộ phụ trách, tổ thực hiện dự án thường xuyên theo dõi, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện thường xuyên của các hộ tham gia dự án.

- Ban phát triển thôn, Tổ cộng đồng thường xuyên phối hợp với Phòng kinh tế xã (Chủ đầu tư), cán bộ phụ trách, tổ thực hiện dự án kiểm tra, giám

sát tình hình thực hiện Dự án để kịp thời phát hiện và hướng dẫn các thành viên trong Tổ cộng đồng các biện pháp xử lý khắc phục nhằm hạn chế rủi ro, thiệt hại gây ra.

- Trong quá trình thực hiện, hàng ngày các hộ dân phải kiểm tra, theo dõi Ngựa, khi có diễn biến bất thường, các thành viên trong Tổ phải báo cáo với Tổ Cộng đồng và cán bộ quản lý để đến kiểm tra và hướng dẫn xử lý kịp thời.

- Nghiệm thu, hoàn thiện hồ sơ, thanh quyết toán kinh phí Dự án.

- Đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm Dự án.

- Phối hợp tổ chức thu hồi vốn quay vòng theo đúng quy định.

### 7. Kinh phí dự kiến thực hiện dự án

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng dự toán				Chia ra các nguồn			
			Số lượng	Đơn giá (tr.đồng / kg)	Đơn giá (tr.đồng/ con)	Thành tiền (tr. đồng)	Ngân sách nhà nước (tr. đồng)	Đối ứng của người dân (tr.đồng)	Vay từ Ngân hàng CSXH	Nguồn vốn khác
1	Mua con Ngựa thương phẩm ( ngựa bạch) 12-15 tháng tuổi, trọng lượng từ 140-160kg (TB:150kg/con )Giá:295.000đ/kg	Con	11	0,295	44,250	486,750	486,750	0	0	0
2	Chuồng trại		11	0		27,5	0	27,5	0	0
3	Tập huấn chuyên giao KHKT	Lần	01			1,21	1,21			
4	Quản lý dự án	Ngày	120,4	100		12,040	12,040			
<b>Tổng cộng</b>						<b>527,500</b>	<b>500,000</b>	<b>27,5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

\* **Dự toán kinh phí:** giá Ngựa thương phẩm ( ngựa bạch): **295.000đ/kg**.

Tổng kinh phí thực hiện Dự án: **527.500.000 đồng**; trong đó cụ thể:

- Ngân sách nhà nước: **500.000.000 đồng**.

- Vốn đối ứng của Nhân dân bằng chuồng trại quy ra tiền: **27.500.000 đồng**.

\***Dự toán cụ thể sử dụng kinh phí:**

- Kinh phí nhà nước đề nghị hỗ trợ: **500.000.000 đồng**.

+ Mua con Ngựa thương phẩm (ngựa bạch) từ 12-15 tháng tuổi, trọng lượng từ 140-160kg, trọng lượng trung bình là: 150kg/con, 11 con x 150kg/con x 295.000đ/kg = **486.750.000 đồng.**

+ Tập huấn chuyên giao KHKT: **1.210.000 đồng.**

+ Quản lý dự án: **12.040.000 đồng.**

- Nhân dân đối ứng: dự toán xây dựng chuồng trại: **27.500.000 đồng.**

### **8. Hình thức, mức quay vòng vốn**

- Hình thức thu hồi vốn để quay vòng: Bằng tiền mặt, thông qua người đại diện của tổ cộng đồng.

- Tỷ lệ, kinh phí thu hồi vốn quay vòng: Mức 5% tổng số vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho đối tượng tham gia thuộc diện hỗ trợ theo quy định, tương đương tổng kinh phí thu hồi của dự án là 24.398.000 đồng, tương ứng 2.218.000 đồng/hộ.

- Thời gian thu hồi: Tối đa không quá 03 tháng kể từ khi kết thúc dự án, phương án.

- Gia hạn thời gian thu hồi và mức giảm tỷ lệ thu hồi đối với đối tượng tham gia dự án bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn: thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang.

- Giải pháp thu hồi: UBND xã chỉ đạo Phòng Kinh tế (chủ đầu tư) đơn đốc Tổ cộng đồng phối hợp với chính quyền các thôn, các đoàn thể trong thôn thường xuyên tuyên truyền các hộ thành viên thực hiện nộp tiền thu hồi quay vòng theo quy định. Quản lý, sử dụng vốn quay vòng theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh.

### **9. Dự kiến kết quả đầu ra và hiệu quả của dự án**

#### **a) Hiệu quả kinh tế của dự án:**

#### **- Dự kiến phần chi:**

Stt	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Trong đó		Ghi chú
				Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	
1	Mua ngựa thương phẩm	Con	01	295.000	44.250.000	
2	Thức ăn hỗn hợp (tinh) cho ngựa	Kg	150	10.000	1.500.000	
3	Thuốc thú y, vacxin ngựa	Con	01	300.000	300.000	
4	Thức ăn xanh cho ngựa/06 tháng (15kg/con/ngày)	Kg	2.700	600	1.620.000	
5	Điện nước	Tháng	06	100.000	600.000	
6	Chi phí khác	Tháng	06	50.000	300.000	
<b>Tổng tiền chi 01 con ngựa/6 tháng/hộ</b>					<b>48.570.000</b>	

Tổng chi phí cho 01 con ngựa thương phẩm ( ngựa bạch) trong 6 tháng thực hiện dự án là **48.570.000 đồng**.

**b) Doanh thu, lợi nhuận:**

+ Sau khi kết thúc dự án (tháng 6/2025), mỗi hộ tham gia dự án cung ứng ra thị trường 01 con Ngựa thương phẩm ( ngựa bạch) cho người tiêu dùng, thương lái trong và ngoài tỉnh. Nếu là ngựa cái có thể nuôi sinh sản tiếp và đẻ ra ngựa con nuôi thương phẩm hoặc sinh sản đem lại hiệu quả kinh tế cao.

+ Dự kiến tăng trọng của Ngựa trong thời gian 06 tháng thực hiện dự án là: 150kg (ban đầu) + 180 ngày x 0,5kg/ngày = 240 kg/con.

+ Dự kiến tiền thu về của Ngựa trong thời gian 06 tháng thực hiện dự án là: 01 con/hộ x 240kg/con x 280.000đ/kg = 67.200.000đ.

+ Lợi nhuận của mỗi hộ trung bình là: 67.200.000đ - 48.570.000đ = 18.630.000đồng/hộ.

+ Tổng lợi nhuận của dự án là: 18.630.000đồng/hộ x 11 hộ = 204.930.000 đồng.

**\* Hiệu quả xã hội của Dự án:**

- Phát triển sản xuất tăng giá trị thu nhập của người nông dân từ Dự án nuôi ngựa thương phẩm, giúp người dân vùng đặc biệt khó khăn ổn định cuộc sống xóa được đói giảm được nghèo, phát triển tăng đàn ngựa tại địa phương.

- Giảm số hộ nghèo, cận nghèo sau khi tham gia dự án: Số hộ thoát nghèo, cận nghèo sau 01 năm tham gia dự án dự kiến 25% số hộ.

- Nâng cao trình độ tiếp cận và ứng dụng tiến bộ KHKT trong chăn nuôi.

- Tạo việc làm, tăng năng suất lao động để tăng thu thu nhập cho hộ gia đình khi tham gia Dự án.

- Giảm số hộ nghèo, cận nghèo khi tham gia Dự án là: 5 hộ.

**10. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết**

Cơ quan chủ quản tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm cam kết dự án.

- Đối với Chủ đầu tư (UBND xã Sa Lý): chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với Tổ cộng đồng: chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với Tổ trưởng: chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư với các nội dung đã ký hợp đồng và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với thành viên Tổ cộng đồng: chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành và các nội dung đã cam kết.

Trên đây là Tờ trình đề nghị thẩm định và phê duyệt các dự án sản xuất công đồng Chăn nuôi Ngựa thương phẩm ( *ngựa bạch*) của các Tổ công đồng thôn Na Lang, thôn Đảng, thôn Rãng xã Sa Lý năm 2025.

Phòng Kinh tế xã Sa Lý kính trình UBND xã Sa Lý xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Lý Văn Sơn**